TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Duy Văn.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 408/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thi Kim N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt;

2. Bị đơn: Ông Nguyen Luan E, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Nhà trọ H, số K, đường ĐX Y, Khu phố Z, phường ĐH, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thi Kim N trình bày:

Bà Phan Thi Kim N và ông Nguyen Luan E kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn bà N và ông E sinh sống một thời gian tại ấp A, xã BT, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, sau đó vợ chồng cùng nhau chuyển đến thị xã B, tỉnh Bình Dương sinh sống và làm việc. Khi bà N có thai khoảng 06 tháng thì vợ chồng về quê sinh sống được một thời gian, ông E ăn chơi và vay mượn tiền của người khác rồi bỏ trốn lên Bình Dương. Ông E bỏ nhà đi từ trước dịch Covid vài tháng đến nay không về nhà chỉ thỉnh thoảng liên lạc qua điện thoại. Bà N đã nhiều lần liên lạc với ông E để vợ chồng sống chung với nhau hoặc ly hôn nhưng ông E không nghe và còn đe dọa bà N. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân gần 03 năm nên bà Phan Thi Kim

N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyen Luan E.

Bà Phan Thi Kim N và ông Nguyen Luan E có 01 con chung tên Nguyen Thi Kim V, sinh ngày 28/01/2019. Hiện nay, cháu V đang sống cùng với bà N, từ khi ông E bỏ nhà đi không quan tâm hay phụ nuôi con nên bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con chung. Bà N đang làm việc tại Hội phụ nữ xã Bình Thạnh có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, đảm bảo nuôi con và có ba mẹ phụ giúp chăm sóc cháu khi đi làm.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyen Luan E: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyen Luan E không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, không có yêu cầu phản tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Phan Thi Kim N xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyen Luan E đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngày 07/8/2023, bà Phan Thi Kim N có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyen Luan E nên đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn ông Nguyen Luan E sinh sống tại phường DH, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự*: Nguyên đơn bà Phan Thi Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyen Luan E đã được tống đạt hợp lệ

giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyen Luan E và bà Phan Thi Kim N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2018, ngày 03 tháng 8 năm 2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại các điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Bà Phan Thi Kim N trình bày: Bà N và ông E đã ly thân được 03 năm, ông E bỏ nhà đi không quan tâm chăm sóc vợ con. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyen Luan E. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyen Luan E để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông E không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, điều này chứng tỏ ông E không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà Phan Thi Kim N và ông Nguyen Luan E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thi Kim N về việc ly hôn với ông Nguyen Luan E.

[2.2] Về con chung: Bà Phan Thi Kim N và ông Nguyen Luan E có 01 con chung là cháu Nguyen Thi Kim V, sinh ngày 28/01/2019. Hiện nay cháu V đang sống cùng với bà N và còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Do đó, việc giao cháu V cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thi Kim N không yêu cầu ông Nguyen Luan E cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét thấy, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Phan Thi Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); ông Nguyen Luan E không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thi Kim N đối với ông Nguyen Luan E về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thi Kim N được ly hôn đối với ông Nguyen Luan E.

- Về con chung: Giao cháu Nguyen Thi Kim V, sinh ngày 28/01/2019 cho bà Phan Thi Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thi Kim N không yêu cầu ông Nguyen Luan E cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thi Kim N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000863 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã B, Tp. H, T. Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nga